



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1348 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 04/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng và Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, Khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 106/TTr- SNV ngày 16/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

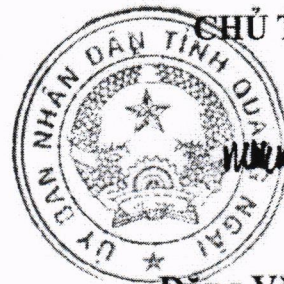
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 15/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Quảng Ngãi để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh khi xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thành viên Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Thành viên tham gia Khối, cụm TĐ của tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- VPUB: HCTC, CBTH;
- Lưu: VT, NC385.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: **829** /SY

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố;
- Đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu VT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Ngãi, ngày **06** tháng 9 năm 2021

**TL. GIÁM ĐỐC
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

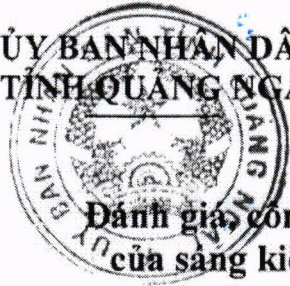


Nguyễn Đức Huân



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

Đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng
(Kèm theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 31/ 8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (gọi tắt là sáng kiến, đề tài) để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; quy định hoạt động của Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan; cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (gọi chung là cá nhân) trên địa bàn tỉnh tham gia phong trào thi đua yêu nước, đạt được thành tích xuất sắc, được cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật do cá nhân hoặc nhóm tác giả tạo ra và áp dụng có hiệu quả trong thực tế, mang lại lợi ích thiết thực, được cơ sở công nhận.

2. Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính sức lao động và sự sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những người cùng nhau góp phần tạo ra sáng kiến.

3. Đề tài nghiên cứu khoa học là hình thức tổ chức nghiên cứu khoa học do một người hoặc nhóm người thực hiện, nhằm giải quyết vấn đề mang tính khoa học về một lĩnh vực nào đó; được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nghiệm thu ở mức đạt trở lên theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học là người chủ trì, xây dựng, nghiên cứu và tổ chức thực hiện đề tài. Đồng chủ nhiệm đề tài, người tham gia đề tài là những người trực tiếp tham gia xây dựng, nghiên cứu đề tài.

5. Sáng kiến, đề tài có hiệu quả áp dụng là sáng kiến, đề tài đã được áp dụng vào thực tế và mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực ngay trong lĩnh vực hoạt động, công tác của cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương, hoặc tại nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh, toàn quốc; được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

6. Sáng kiến, đề tài có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh là sáng kiến, đề tài có tính mới đã được áp dụng tại nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế, xã hội, cần được nhân rộng trong toàn tỉnh.

7. Sáng kiến, đề tài có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc là sáng kiến, đề tài có tính mới đã được áp dụng tại nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh hoặc ngoài tỉnh mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, cần được nhân rộng trong toàn quốc.

Điều 4. Nguyên tắc, thẩm quyền đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài

1. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước do Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Quy chế này. Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh chỉ đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài đối với cá nhân khi được cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

2. Cá nhân (hoặc đồng tác giả) có sáng kiến, phát minh, sáng chế đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền Trung ương hoặc ở tỉnh cấp văn bằng, giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật; đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành Trung ương, cấp tỉnh nghiệm thu, đánh giá, xếp loại đạt và xác nhận rõ hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, hoặc toàn quốc thì không phải đánh giá, công nhận theo Quy chế này. Khi cá nhân có sáng kiến, phát minh, sáng chế, đề tài đạt tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thì cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý cá nhân xét và lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương II

ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI

Điều 5. Điều kiện để đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài

1. Sáng kiến đề nghị Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh hoặc toàn

quốc là sáng kiến đã được Hội đồng Sáng kiến cơ sở công nhận theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến (viết tắt là Nghị định số 13/2012/NĐ-CP); Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; quy định của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh về công nhận sáng kiến và đáp ứng đầy đủ nội dung, tiêu chuẩn tại Điều 6, Điều 7 của Quy chế này.

2. Đối với đề tài nghiên cứu khoa học phải được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nghiệm thu ở mức đạt trở lên theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, các văn bản quy định chi tiết thi hành và quy định của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh; được xác nhận đã hoặc đang áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

3. Sáng kiến, đề tài của cá nhân đề nghị Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn quốc phải được cơ sở công nhận trong thời gian cá nhân lập được thành tích và được cơ quan, đơn vị đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

4. Cá nhân là đồng tác giả sáng kiến khi được người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc người chịu trách nhiệm chính tạo ra sáng kiến xác nhận tỷ lệ đóng góp vào sáng kiến từ 15% trở lên mới được đề nghị Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

5. Những công việc thuộc nhiệm vụ chuyên môn phải làm, hoặc được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ như tham mưu ban hành đề án, dự án, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, chương trình hành động, kế hoạch công tác hàng năm hoặc từng giai đoạn,... có nội dung dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật và quy định của Trung ương, của tỉnh, không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 3, Điều 4 Điều lệ Sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP thì không được đề nghị đánh giá, công nhận theo Quy chế này, không được sử dụng để làm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho cá nhân theo quy định hiện hành.

Điều 6. Nội dung sáng kiến, đề tài được đánh giá, công nhận

1. Sáng kiến là giải pháp trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành:

a) Có sự sáng tạo hoặc cách thức mới trong việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương, của toàn ngành, toàn tỉnh mang lại hiệu quả nổi trội;

b) Có sự sáng tạo hoặc cách thức mới trong xây dựng cơ chế chính sách, cải cách hành chính, quy trình xử lý công việc mang lại hiệu quả cao hơn nhiều trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ so với trước đó;

c) Đổi mới trong phương pháp sắp xếp tổ chức, bộ máy, bố trí nguồn nhân lực, điều kiện, phương tiện làm việc phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với kết quả, chất lượng cao hơn trước;

d) Đổi mới trong phương pháp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ, công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với chất lượng, hiệu quả cao hơn trước;

đ) Có giải pháp hay, cách làm mới mang lại hiệu quả cao trong chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô, tham nhũng, sách nhiễu,...

2. Sáng kiến là giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện nhiệm vụ:

a) Có giải pháp mới để triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh, các đề án, dự án, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, chương trình hành động,... đạt kết quả nổi bật, được cấp có thẩm quyền đánh giá cao;

b) Có phương pháp, cách làm mới đạt hiệu quả cao trong thực hiện cải cách hành chính như: Ứng dụng công nghệ thông tin; đơn giản quy trình, cách thức giải quyết thủ tục hành chính rút ngắn thời gian giải quyết, trả kết quả so với quy định của Trung ương hoặc của tỉnh, được công dân, tổ chức, doanh nghiệp hài lòng, được cấp có thẩm quyền đánh giá cao;

c) Có sự cải tiến về chế độ, phương pháp làm việc, quy trình xử lý công việc, thâm định hồ sơ,... liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao để rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công tác so với trước;

d) Có phương pháp, giải pháp mới để nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; giảm nghèo bền vững; giảm tai nạn giao thông,...

đ) Có phương pháp, giải pháp mới để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; khám chữa bệnh; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống, giảm nhẹ thiên tai,...

e) Có phương pháp, giải pháp, cách làm mới đạt hiệu quả cao hơn trước trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể; trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước,...

3. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật:

a) Đưa ra cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật mới áp dụng vào thực tiễn công việc, lao động, sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường,... mang lại kết quả nổi bật so với trước khi chưa áp dụng;

b) Có sự sáng tạo trong việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn đem lại hiệu quả, năng suất, chất lượng cao hơn trước đó nhiều lần,...

4. Đề tài nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn; xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng Mặt trận, hội đoàn thể; quốc phòng, an ninh,... đã được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh nghiệm thu ở mức đạt trở lên và có xác nhận đã hoặc đang được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

Điều 7. Tiêu chuẩn đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đối với sáng kiến, đề tài

1. Sáng kiến, đề tài đề nghị Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đáp ứng đầy đủ quy định tại Điều 3, Điều 4 Điều lệ Sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Sáng kiến, đề tài đề nghị Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Tính mới:

- Không trùng với nội dung sáng kiến, đề tài đã được cơ quan có thẩm quyền trong và ngoài tỉnh đánh giá, công nhận trước đó;

- Lần đầu tiên được áp dụng và mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực.

b) Tính áp dụng:

- Được áp dụng có hiệu quả ngay trong lĩnh vực hoạt động công tác của cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương, ngành;

- Phù hợp với điều kiện thực tế đã được áp dụng rộng rãi hoặc hoàn toàn có khả năng phổ biến, áp dụng rộng rãi tại nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc;

c) Tính hiệu quả:

- Về kinh tế: Nâng cao năng suất lao động; hiệu quả công tác; tiết kiệm thời gian; nguồn lực; giảm chi phí sản xuất; nâng cao hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, chất lượng, giá trị sản phẩm; dịch vụ; hiệu quả sản xuất, kinh doanh,...

- Về xã hội: Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quản lý, điều hành, giải quyết công việc, học tập, giảng dạy, khám chữa bệnh, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường,...

Điều 8. Cách chấm và tỷ lệ đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Sáng kiến, đề tài được các thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng và chấm “Đạt” hay “Không đạt” bằng phiếu.

2. Sáng kiến, đề tài được Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước phải có tỷ lệ phiếu chấm “Đạt” từ 2/3 trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng.

Điều 9. Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài

1. Căn cứ kết quả đánh giá, bỏ phiếu chấm của Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài đối với các trường hợp có tỷ lệ số phiếu chấm “Đạt” theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

2. Sáng kiến, đề tài được Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh công nhận có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận là căn cứ đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Điều 10. Hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài

Sáng kiến, đề tài đã được đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng nhưng sau đó phát hiện người có sáng kiến, đề tài không phải là tác giả, đồng tác giả của sáng kiến; chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm, người tham gia đề tài, hoặc có sự gian dối trong kê khai, sao chép, trùng lặp về nội dung, xâm phạm bản quyền tác giả của người khác,... thì Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh sẽ hủy bỏ kết quả, đề nghị thu hồi quyết định công nhận và thông báo cho cơ quan đề nghị khen thưởng biết để thu hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng thưởng. Tùy theo mức độ vi phạm, cá nhân có đơn đề nghị công nhận sáng kiến, đề tài và người đứng đầu cơ quan xác nhận, đề nghị sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN CẤP TỈNH

Điều 11. Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh

Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập. Hội đồng có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên và

Thư ký. Hội đồng có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Hội đồng. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch Hội đồng; Cơ quan Thường trực của Hội đồng và Tổ tư vấn giúp việc.

b) Triệu tập, chủ trì, kết luận các cuộc họp của Hội đồng.

c) Thay mặt Hội đồng ký văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận sáng kiến, đề tài đã được các thành viên Hội đồng chấm đạt theo quy định tại Quy chế này.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài do Hội đồng thực hiện. Trường hợp vượt quá quyền hạn giải quyết của Hội đồng thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì uỷ quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp Hội đồng, giải quyết các công việc của Hội đồng.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc uỷ quyền và thực hiện trách nhiệm, quyền hạn quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

a) Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng khi được mời. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến sáng kiến, đề tài, có ý kiến nhận xét, đánh giá một cách khách quan, trung thực đối với sáng kiến, đề tài được đưa ra đánh giá. Chịu trách nhiệm về ý kiến nhận xét, đánh giá và biểu quyết của mình.

b) Trường hợp vì lý do khách quan, không thể tham dự cuộc họp Hội đồng, phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng và gửi ý kiến nhận xét, đánh giá, phiếu biểu quyết của mình cho Cơ quan Thường trực Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh trước khi diễn ra cuộc họp ít nhất một ngày để tổng hợp báo cáo tại cuộc họp của Hội đồng.

c) Quản lý hồ sơ, tài liệu được cung cấp theo quy định bảo mật của nhà nước (đối với tài liệu bảo mật); gửi lại hồ sơ, tài liệu cho Thư ký hoặc Cơ quan Thường trực Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh sau khi kết thúc cuộc họp, hoặc được gửi lấy ý kiến khi có yêu cầu.

Điều 12. Nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh và Thư ký

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh là Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ, có nhiệm vụ:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh quyết định thành lập Tổ tư vấn giúp việc cho Hội đồng gồm một số cán bộ, công chức thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo (khi xét sáng kiến, đề tài thuộc ngành giáo dục, đào tạo) và cán bộ, công chức, viên chức các sở, ngành am hiểu về sáng kiến, đề tài để thẩm định, đánh giá sáng kiến, đề tài trước khi trình Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh xem xét;

b) Tiếp nhận hồ sơ sáng kiến, đề tài do các cơ quan, đơn vị gửi đến Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh, tổng hợp chuyển giao cho Tổ tư vấn giúp việc tiến hành thẩm định, đánh giá đủ hay không đủ điều kiện theo quy định;

c) Giúp Hội đồng đăng tải trên Công Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi và Sở Nội vụ danh sách các sáng kiến, đề tài đã được Tổ tư vấn giúp việc thẩm định, đánh giá đủ điều kiện đề nghị Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh xem xét. Tiếp nhận ý kiến phản hồi của cán bộ, nhân dân (nếu có) báo cáo trước cuộc họp Hội đồng.

d) Khi cần thiết, có văn bản lấy ý kiến xác nhận của các cơ quan liên quan về tính mới, tính hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khi áp dụng vào thực tiễn để làm cơ sở xem xét trong cuộc họp Hội đồng;

đ) Tổng hợp hồ sơ và lập danh sách sáng kiến, đề tài đủ điều kiện trình Chủ tịch Hội đồng cho ý kiến họp xem xét theo quy định. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng danh sách mời những người có trình độ về mặt chuyên môn, kỹ thuật, am hiểu về sáng kiến, đề tài tham gia thành phần Hội đồng; mời đại diện các cơ quan, đơn vị đã hoặc đang áp dụng sáng kiến, đề tài (nếu cần thiết) để tư vấn cho Hội đồng khi họp đánh giá, công nhận;

e) Chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu, tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp để đánh giá, công nhận sáng kiến, đề tài theo quy định. Cung cấp đầy đủ tài liệu cho các thành viên Hội đồng khi gửi giấy mời họp hoặc lấy ý kiến. Tóm tắt nội dung sáng kiến, đề tài để báo cáo tại cuộc họp Hội đồng. Tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng về kết quả đánh giá, bỏ phiếu tại cuộc họp Hội đồng. Trường hợp Hội đồng không họp được phải lấy ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản thì lập Tổ kiểm phiếu và báo cáo kết quả cho Chủ tịch Hội đồng;

g) Căn cứ kết quả biểu quyết của các thành viên tại cuộc họp Hội đồng (hoặc kết quả lấy phiếu bằng văn bản), hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận đối với sáng kiến, đề tài đạt yêu cầu theo quy định;

h) Thông báo kết quả đánh giá, công nhận sáng kiến, đề tài cho cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan biết. Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu đánh giá, công nhận sáng kiến, đề tài theo quy định;

i) Tiến hành thẩm tra, xác minh khi có đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc yêu cầu của tổ chức, cá nhân liên quan đến sáng kiến, đề tài do Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh công nhận; tham mưu Chủ tịch Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền;

k) Lập thủ tục đề nghị Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh hủy bỏ kết quả và đề nghị thu hồi quyết định hoặc giấy chứng nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khi phát hiện có vi phạm, đồng thời thông báo cho tác giả sáng kiến, đề tài và cơ quan, đơn vị đề nghị đánh giá, công nhận biết;

l) Lập dự toán, báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động của Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh theo quy định.

2. Thủ ký Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh

a) Ghi biên bản, tổng hợp kết quả bỏ phiếu tại cuộc họp Hội đồng. Trường hợp Hội đồng không thể tiến hành họp được phải lấy ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản thì cùng Tổ kiểm phiếu thuộc cơ quan Thường trực Hội đồng kiểm tra, tổng hợp kết quả biểu quyết của các thành viên;

b) Cùng cơ quan Thường trực Hội đồng hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng ký văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận đối với sáng kiến, đề tài đạt yêu cầu.

Điều 13. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh

1. Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số, quyết định các vấn đề bằng hình thức bỏ phiếu. Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực sáng kiến, đề tài được yêu cầu công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng theo quy định tại Quy chế này. Các cuộc họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt mới được xem là hợp lệ. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải gửi ý kiến của mình bằng văn bản cho Cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp báo cáo trước cuộc họp Hội đồng.

2. Trường hợp Hội đồng không tổ chức họp được thì Cơ quan Thường trực Hội đồng gửi hồ sơ lấy ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ và văn bản đề nghị, thành viên Hội đồng có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản cho cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Điều 14. Hoạt động của Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh

1. Hội đồng họp định kỳ một năm hai lần, họp đột xuất khi cần thiết để xem xét, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài của các cá nhân theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Hội đồng.

Họp định kỳ lần thứ nhất vào quý I để đánh giá, công nhận sáng kiến, đề tài của các cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trước khi xét khen thưởng hàng năm. Họp định kỳ lần thứ hai vào quý III để đánh giá, công nhận sáng kiến, đề tài của các cá nhân thuộc ngành giáo dục và đào tạo để xét khen thưởng hàng năm.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng, tham gia xây dựng nội dung, chương trình hoạt động của Hội đồng; xem xét cho ý kiến đánh giá, biểu quyết về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài tại cuộc họp Hội đồng, hoặc khi được Cơ quan Thường trực Hội đồng đề nghị có ý kiến bằng văn bản.

3. Hội đồng được thành lập Tổ tư vấn giúp việc để giúp Hội đồng thẩm định, đánh giá các sáng kiến, đề tài đủ hay không đủ điều kiện theo quy định trước khi đưa ra Hội đồng xem xét hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng. Được mời các chuyên gia, người có trình độ về mặt chuyên môn, kỹ thuật, am hiểu về sáng kiến, đề tài tham gia Hội đồng; mời đại diện cơ quan, đơn vị đã hoặc đang áp dụng sáng kiến, đề tài (nếu cần thiết) để tư vấn cho Hội đồng khi họp đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài.

Điều 15. Kinh phí hoạt động của Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh

Kinh phí hoạt động của Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước, các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sáng kiến và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Quy chế này. Quá trình thực hiện nếu có điểm nào cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy chế này.

3. Căn cứ Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh ban hành quy chế phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai

thực hiện, gắn việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài với công tác thi đua, khen thưởng.

4. Sáng kiến, đề tài đã được đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không phải đề nghị đánh giá, công nhận lại./.